

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.
2. Ông Trương Phước Công.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm: 1975. (Có mặt)

Bị đơn: anh Trần Văn T (Trưa), sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 233, tổ 12, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy D trình bày: chị và anh T kết hôn năm 1994, hôn nhân do 02 bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Trong thời gian chung sống thì anh T thường xuyên nhậu nhẹt, ít quan tâm tới gia đình, từ năm 2018 thì mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng nghiêm trọng do anh T nhậu nhẹt về nhà đập phá đồ đạc trong gia đình và đánh đập chị, gây thương tích cho chị nhiều lần. Chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 04 con chung tên Trần Thị Thúy V, sinh năm 1995; Trần Thị Tường V, sinh năm 2000 (hai con chung Thúy Vi; Tường Vi đã thành niên); Trần Trung C, sinh ngày 08/6/2003; Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2009, hiện 02 con chung tên Đạt, Chánh đang sống chung với chị Diễm. Sau khi ly hôn, chị Diễm yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Trưc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị D xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: chị D xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Văn T (Trura) đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của anh T về nội dung đơn khởi kiện của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy D, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Anh Trần Văn T (Trura), từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy D đối với anh Trần Văn T (Trura). Chị Nguyễn Thị Thúy D được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Trung C, sinh ngày 08/6/2003; Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2009, anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Thúy D yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T (Trura). Anh T có nơi cư trú tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trần Văn T (Trura) đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Trần Văn T (Trura) xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do tính tình không phù hợp, anh T thường xuyên uống rượu, đập phá đồ đạc và đánh đập gây thương tích cho chị D, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay, chị D xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục chung sống với anh T thì không còn hạnh phúc.

Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 06/8/2019 xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh T là do anh T đánh vợ, trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị D cũng như không tham gia các phiên hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T là trầm trọng, anh T có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 04 con chung tên Trần Thị Thúy V, sinh năm 1995; Trần Thị Tường V, sinh năm 2000 (hai con chung Thúy V; Tường V đã thành niên); Trần Trung C, sinh ngày 08/6/2003; Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2009, hiện 02 con chung tên Đ, C đang sống chung với chị Diễm.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị D thì thấy từ khi chị D và anh T không còn sống chung cho đến nay chị D vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của cháu C, cháu Đ, tâm tư, tình cảm của các cháu gắn liền với mẹ. Mặt khác, tại các biên bản ghi ý kiến ngày 16/7/2019 thì cháu Đ, cháu C có nguyện vọng được sống với chị D. Để ổn định cuộc sống cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ, cháu C cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Thúy D trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy D.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với anh Trần Văn T (Trưa). Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 07/9/1994 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thúy D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Trung C, sinh ngày 08/6/2003; Trần Quốc Đ, sinh ngày 28/4/2009. Anh Trần Văn T (Trura) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Trần Văn T (Trura) vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013191 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị D đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Thúy D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn T (Trura) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Diệu Tiên**